

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2017/TLST- KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Chức vụ Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc Ninh.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị N - P Trưởng phòng phụ trách phòng khách hàng cá nhân - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc Ninh. (Theo Quyết định ủy quyền số 987/QĐ-QLRR ngày 01/8/2017)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu C, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu C, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện K, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về công nợ: Xác nhận ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam toàn bộ số nợ tính đến ngày 19/11/2018, số tiền gốc 780.000.000 đồng, tiền lãi 574.329.862 đồng và tiền nợ phí là 275.897.291 đồng. Tổng cộng là: 1.630.227.153 đồng

- Phương thức trả nợ như sau:

+ Ngày 31/3/2019 trả một phần nợ gốc là 50.000.000 đồng.

+ Ngày 31/5/2019 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại là 1.580.227.153 và lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc còn lại tính từ ngày 20/11/2018 theo hợp đồng tín dụng số: 0008/12/HĐHM ngày 06/3/2012 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Nếu ông B vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật theo các hợp đồng thế chấp số 0057/12/HĐTC ngày 09/7/2012 gồm tài sản thế chấp là đất và tài sản gắn liền với đất số AD329820, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 00512/QĐ859, thửa đất số 129c, tờ bản đồ số 26 diện tích 183,66m² tại khu B, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mang tên hộ ông Nguyễn Văn B; Hợp đồng thế chấp số 0058/12/HĐTC ngày 09/7/2012 gồm tài sản thế chấp là đất và tài sản gắn liền với đất số AD329818, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 00513/QĐ859, thửa đất số 129a, tờ bản đồ số 26 diện tích 80,6m² tại khu B, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mang tên hộ bà Nguyễn Thị Minh; Hợp đồng thế chấp số 0100/12/HĐTC ngày 09/8/2012 gồm tài sản thế chấp là: Dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất giấy vệ sinh theo hoá đơn giá trị gia tăng số 0063682 ngày 20/03/2008 của ông Nguyễn Văn B để thanh toán cho các khoản nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn B thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét thẩm định: Ông Nguyễn Văn B phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Bắc Ninh 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định.

* Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Giảm $\frac{1}{2}$ án phí cho ông Nguyễn Văn B. Ông Nguyễn Văn B phải chịu 20.377.000 đồng tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển 27.130.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000482 ngày 07/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THA DS Tp Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương